

Số: /BC-TNMT

Ba Tơ, ngày tháng 11 năm 2024

## BÁO CÁO

### Giải trình một số ý kiến trong báo cáo thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Ba Tơ

Theo nội dung Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - xã hội - Hội đồng nhân dân huyện về Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Ba Tơ, kèm theo Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 28/10/2024 của UBND huyện. Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo giải trình một số ý kiến trong Báo cáo thẩm tra như sau:

**1. Ý kiến thứ nhất:** “Cần đánh giá tóm tắt kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến thời điểm lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất. Từ đó, đề xuất tập trung những giải pháp thiết thực để việc triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất sau khi cơ quan chức năng của tỉnh phê duyệt để đạt hiệu quả hơn (nội dung này Tờ trình chưa đánh giá)”

Đối với các nội dung này phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo, giải trình như sau:

#### 1) Đánh giá kết quả thực hiện các công trình, dự án theo QHSDD

Tổng danh mục công trình, dự án đến được phê duyệt đến năm 2030 là 476 công trình, trong đó:

- Đã thực hiện: 17 công trình, dự án; đạt 3,57% so với tổng công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030;

- Chưa thực hiện: 459 công trình, dự án; trong đó:

+ Đăng ký tiếp tục thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030: 334 công trình, dự án.

+ Điều chỉnh, bổ sung vị trí tiếp tục thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030: 101 công trình, dự án. Lý do: Điều chỉnh vị trí, diện tích để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

+ Không tiếp tục thực hiện: 24 công trình, dự án. Lý do: vì không còn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

**2) Đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại và nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ trước và các giải**

## **pháp triển khai khi thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ba Tơ**

### ***2.1) Kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất***

Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ trước trên địa bàn huyện Ba Tơ đã đạt được kết quả nhất định. Nhìn chung việc chuyển mục đích sử dụng đất đều bám sát vào chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch được duyệt và theo đúng tiến độ đề ra. Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt, công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả thể hiện ở các mặt sau:

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Ba Tơ đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt đã tạo cơ sở pháp lý cho tỉnh trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai theo quy hoạch, đặc biệt là công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Chủ động dành quỹ đất để phát triển các ngành, lĩnh vực đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội; các cơ sở sản xuất kinh doanh và khu dân cư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh quốc phòng.

- Đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

### ***2.2) Một số tồn tại***

- Vốn đầu tư thực hiện một số dự án có sử dụng đất đã được xác định trong quy hoạch sử dụng đất còn hạn hẹp dẫn đến kết quả thực hiện một số chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chưa cao.

- Đa số các chỉ tiêu đất phi nông nghiệp đều thực hiện chưa đạt so với quy hoạch được duyệt. Việc mở rộng diện tích đất phi nông nghiệp chủ yếu lấy từ đất nông nghiệp; tuy nhiên, các chỉ tiêu đất phi nông nghiệp chưa thực hiện đã dẫn đến diện tích các loại đất nông nghiệp vẫn còn cao hơn phương án quy hoạch được duyệt.

- Quy mô, vị trí sử dụng đất của một số công trình, dự án còn chưa chính xác do thay đổi nhu cầu sử dụng đất của ngành, lĩnh vực và nhu cầu của các nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án;

### ***2.3) Nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện quy hoạch***

Nhiều công trình có trong đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất nhưng chưa có vốn hoặc chưa có nhà đầu tư nên không thực hiện được; trong những năm gần đây, quy trình thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được quan tâm, cải tiến nhiều nhưng vẫn là công việc rất phức tạp, mất nhiều thời gian để thực hiện nên ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thực hiện của toàn dự án. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến một số chỉ tiêu sử dụng đất đạt được ở mức thấp so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt;

#### **2.4) Giải pháp triển khai khi thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ba To**

- Cần tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, các đơn vị trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch cần được coi trọng và tiến hành thường xuyên.

- Cần rà soát, đánh giá từng dự án, công trình đang bị chậm tiến độ: Công trình, dự án có thể thực hiện sớm thì tập trung nguồn lực để thực hiện ngay không để kéo dài; công trình, dự án không có khả năng thực hiện được thì điều chỉnh mốc thời gian, lộ trình thực hiện quy hoạch; những công trình, dự án không hợp lý về quy mô diện tích thì điều chỉnh quy mô; những quy hoạch bất hợp lý, không khả thi với tình hình thực tế và định hướng phát triển giai đoạn tới thì quyết định hủy bỏ và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc điều chỉnh, hủy bỏ quy hoạch đó.

**2. Ý kiến thứ hai:** “*Đề nghị đánh giá, phân tích làm rõ nguyên nhân tăng, giảm diện tích, cơ cấu các loại đất tại phụ lục kèm theo của dự thảo Nghị quyết*”.

Nội dung này phòng Tài nguyên và Môi trường giải trình như sau:

##### **1) Đất nông nghiệp**

- Diện tích hiện trạng đến ngày 31/12/2023 là 109.299,34 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đất nông nghiệp đến năm 2030 là 107.240,37 ha, chiếm 94,24% tổng diện tích tự nhiên, giảm so với năm 2023 là 2.058,97 ha. Trong đó:

+ Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 108.216,48 ha;

+ Diện tích cấp huyện xác định giảm thêm 976,11 ha.

Bao gồm các loại đất sau:

##### **1.1) Đất trồng lúa**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 3.855,66 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 3.674,35 ha (*trong đó đất chuyên trồng lúa nước 3.407,48 ha*), giảm 181,31 ha so với năm 2023, trong đó:

+ Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 3.778,07 ha (*trong đó đất chuyên trồng lúa nước 3.500,37 ha*);

+ Diện tích cấp huyện xác định giảm thêm 103,72 ha (*trong đó đất chuyên trồng lúa nước 92,89 ha*);

- Diện tích giảm 181,31 ha, chủ yếu giảm sang đất an ninh; đất cụm công nghiệp; đất thương mại, dịch vụ; đất giao thông; đất thủy lợi; đất năng lượng; đất khu vui chơi, giải trí cộng đồng; đất ở...; (*Quy hoạch đường cao tốc Quảng*

Ngãi - Kon Tum; Trụ sở công an huyện Ba Tơ tại thị trấn; cụm công nghiệp Ba Động; tuyến đi mới tránh đèo Viôlắc tại xã Ba Vì; Cầu Sông Re (Ba Vì); đầu tư Công trình Đập Hạ Lưu Sông Vệ tại xã Ba Đông, Ba Thành; quy hoạch Đầu tư Công trình Hồ Thượng Sông Vệ Ba Lế, Ba Bích; thủy điện Nước Long A và 1A; thủy điện Sông Liên 1, 2; thủy điện Ba Vì; thủy điện Đăk Re 1A, Đăk Re 3; điểm xen ghép dân cư vùng thiên tai thôn Ka La; khu dân cư (Phía sau Trung tâm hành chính mới xã Ba Cung; khu TĐC tập trung Tổ Đèo Ái, thôn Nước Đang, xã Ba Trang; điểm xen ghép dân cư vùng thiên tai thôn Ka La tại xã Ba Dinh; Khu dân cư đô thị mới Ba Tơ; khu dân cư Đá Bàn).

### **1.2) Đất trồng cây hàng năm khác**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 1.817,64 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 1.642,76 ha, giảm 174,88 ha so với năm 2023.

Diện tích giảm do chuyển sang đất nông nghiệp khác; đất cụm công nghiệp; đất giao thông, đất thủy lợi; đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo; đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao; đất năng lượng; đất di tích lịch sử văn hóa; đất ở (Quy hoạch cụm công nghiệp Ba Vì; cụm công nghiệp Ba Dinh; đường cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum; tuyến đi mới tránh đèo Viôlắc; nâng cấp, mở rộng đường thị trấn Ba Tơ - Ba Tô; đường Ba Tơ đi thôn Cây Muối xã Ba Trang; đường Ba Trang - An Lão, Bình Định (ĐT.627D); đầu tư Công trình Đập Hạ Lưu Sông Vệ; quy hoạch Đầu tư Công trình Hồ Thượng Sông Vệ; kè sạt lở sông Liên, sông Tô Giai đoạn 2; trường mầm non và tiểu học xã Ba Dinh; sân thể thao trung tâm xã Ba Điền; sân thể thao xã Ba Vinh; đầu tư Công trình Đập Hạ Lưu Sông Vệ tại xã Ba Đông, Ba Thành, quy hoạch Đầu tư Công trình Hồ Thượng Sông Vệ Ba Lế, Ba Bích; thủy điện Nước Long A và 1A; thủy điện Sông Liên 1, 2; thủy điện Ba Vì; thủy điện Đăk Re 1A, Đăk Re 3; khu TĐC tổ 01, 02, 03 - thôn Nước Chạch tại xã Ba Xa; di tích Trường Lũy - xã Ba Động; khu dân cư xã Ba Động; chuyển mục đích hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện; khu dân cư Ba Vì;

### **1.3) Đất trồng cây lâu năm**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 10.239,54 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 9.336,11 ha, giảm 903,43 ha so với năm 2023, trong đó:

+ Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 9.860,22 ha;

+ Diện tích cấp huyện xác định giảm thêm 524,11 ha.

- Diện tích giảm 903,43 ha chủ yếu chuyển sang đất nông nghiệp khác; đất an ninh, đất cụm công nghiệp; đất khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm; đất giao thông; đất thủy lợi; đất năng lượng; đất di tích lịch sử văn hóa; đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; đất ở; đất rừng (Quy hoạch vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Dinh, Ba Động,

*Ba Liên, Ba Vinh,..; trụ sở công an xã Ba Nam, Ba Ngạc, Ba Tô, Ba Dinh..; cụm công nghiệp Ba Động; cụm công nghiệp Ba Vì; cụm công nghiệp Ba Dinh; khu thăm dò khai thác khoáng sản (mỏ thiếc liti) tại xã Ba Khâm; nâng cấp, mở rộng HT Thủy lợi hồ Núi Ngang - Liệt Sơn; Hạng mục: Bãi vật liệu (mỏ đất); quy hoạch mỏ đất xã Ba Cung và Ba Khâm, Ba Tiêu; mỏ đá - thôn Bùi Hui tại xã Ba Trang; đường cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum; nâng cấp đường thị trấn Ba Tư đi Ba Lẻ (ĐH59 - cầu Nước An); quy hoạch Đầu tư Công trình Đập Hạ Lưu Sông Vệ; quy hoạch Đầu tư Công trình Hồ Thượng Sông Vệ Ba Lẻ, Ba Bích; thủy điện Nước Long A và 1A; thủy điện Sông Liên 1, 2; thủy điện Ba Vì; thủy điện Đăk Re 1A, Đăk Re 3; di tích Trường Lũy; nghĩa trang nhân dân huyện tại xã Ba Cung; đất nghĩa trang, nghĩa địa xã Ba Điền; khu dân cư xã Ba Động; khu TĐC tập trung Tổ Đèo Ai, thôn Nước Đang, xã Ba Trang; chuyển mục đích hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện; quy hoạch đất ở khu dân cư đô thị Tổ dân phố Đá Bàn.*

#### **1.4) Đất rừng phòng hộ**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 36.342,84 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 22.657,27 ha, giảm 13.685,57 ha so với năm 2023, trong đó:
  - + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 18.292,24 ha;
  - + Diện tích cấp huyện xác định tăng thêm 4.365,03 ha.
- Diện tích giảm 13.685,57 ha chuyển sang đất giao thông, đất thủy lợi; đất năng lượng; đất di tích lịch sử - văn hoá và đồng thời chuyển sang đất rừng sản xuất và rừng đặc dụng (*Quy hoạch đường cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum; tuyến đi mới tránh đèo Viôlăk; đường Ba Tư đi thôn Cây Muối xã Ba Trang; nâng cấp MR hệ thống thủy lợi hồ Núi Ngang - Liệt Sơn; thủy điện Nước Long 1A; thủy điện Đăk Re 1A, Đăk Re 3; di tích Trường Lũy - xã Ba Liên, di tích trạm xá CK200 tại xã Ba Giang; khu TĐC tập trung Tổ Đèo Ai, thôn Nước Đang, xã Ba Trang.*

#### **1.5) Đất rừng đặc dụng**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 0,0 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 17.977,00 ha, tăng 17.977,00 ha so với năm 2023, trong đó:
  - + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 17.977,00 ha;
  - + Diện tích cấp huyện không xác định thêm.
- Diện tích tăng 17.977,00 ha chuyển từ đất rừng sản xuất và đất rừng phòng hộ sang.

#### **1.6) Đất rừng sản xuất**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 57.031,71 ha (*trong đó đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên 14.125,99 ha*).

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 51.763,02 ha, giảm 5.268,69 ha so với năm 2023, trong đó:

+ Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 56.437,31 ha;

+ Diện tích cấp huyện xác định giảm thêm 4.674,29 ha.

- Diện tích giảm 5.268,69 ha chuyển sang đất an ninh, đất quốc phòng, đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm; đất giao thông, đất thủy lợi; đất năng lượng đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao; đất năng lượng; đất di tích lịch sử-văn hóa; đất nghĩa trang, nghĩa địa; đất bãi thải, xử lý chất thải; đất ở nông thôn; đồng thời chuyển sang đất nông nghiệp khác và đất rừng đặc dụng (*Quy hoạch Mở rộng thao trường huấn luyện và xây dựng căn cứ chiến đấu mô phỏng của lực lượng vũ trang huyện tại xã Ba Dinh; trụ sở công an xã Ba Tô; quy hoạch mỏ đá - Núi Mang Briu tại xã Ba Cung; mỏ đất - thôn Dốc Mốc 2 tại xã Ba Cung; đường cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum; đường Ba Lé - An Vĩnh, An Lão, Bình Định (QL.19B); nâng cấp MR hệ thống thủy lợi hồ Núi Ngang - Liệt Sơn; đầu tư Công trình Đập Hạ Lưu Sông Vệ; quy hoạch Đầu tư Công trình Hồ Thượng Sông Vệ; thủy điện Sông Liên 1,2; di tích Trường Lũy; bãi chôn lấp và xử lý rác thải huyện Ba Tư tại xã Ba Thành, Ba Trang, Ba Ngạc; nghĩa trang nhân dân xã Ba Bích, Ba Lé, Ba Tô; khu TĐC tập trung tại thôn Trà Nô, xã Ba Tô; khu TĐC tổ 04 - thôn Nước Lãng.*)

### **1.7) Đất nuôi trồng thủy sản**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 5,90 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 4,83 ha, giảm 1,07 ha so với năm 2023. Diện tích giảm do chuyển sang mục đích phi nông nghiệp để thực hiện các mục đích đất giao thông; đất thủy lợi; đất xây dựng cơ sở văn hóa (*Khắc phục sạt lở và tuyến đường vào khu TĐC Làng Mâm tại xã Ba Bích; Đầu tư Công trình Hồ Thượng Sông Vệ; nhà văn hóa thôn Kách Lang tại xã Ba Dinh; trung tâm văn hóa và sinh hoạt cộng đồng xã Ba Điền*).

### **1.8) Đất nông nghiệp khác**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 6,05 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 185,03 ha, tăng 178,98 ha so với năm 2023 nhằm quy hoạch các công trình sau:

STT	Đất nông nghiệp khác	Diện tích (ha)	Địa điểm
1	QH Trung tâm giống (nuôi cây mô và vườn ươm)	11,30	Ba Cung
2	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Dinh	36,29	Ba Dinh
3	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Điền	13,50	Ba Điền
4	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Động	1,50	Ba Động
5	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Liên (vị trí 1)	10,00	Ba Liên
6	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Liên (vị trí 2)	7,80	Ba Liên
7	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Liên (vị trí 3)	10,31	Ba Liên

8	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung tổ Gội Già, xã Ba Trang	1,25	Ba Trang
9	QH khu trang trại tổng hợp xã Ba Tô	2,03	Ba Tô
10	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Nam	30,63	Ba Nam
11	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Thành (vị trí 1)	10,33	Ba Thành
12	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Thành (vị trí 2)	10,81	Ba Thành
13	QH vườn ươm cây giống xã Ba Vinh	0,10	Ba Vinh
14	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Vinh (vị trí 1)	12,00	Ba Vinh
15	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Vinh (vị trí 2)	6,27	Ba Vinh
16	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung xã Ba Xa	2,86	Ba Xa
17	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung thôn Nước Như, xã Ba Xa	5,00	Ba Xa
18	QH vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung thị trấn Ba Tơ	7,00	TT. Ba Tơ

## 2) Quy hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 3.933,35 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đất phi nông nghiệp đến năm 2030 là 6.152,17 ha, chiếm 5,41% tổng diện tích tự nhiên, tăng 2.218,82 ha so với năm 2023, trong đó:

+ Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 5.156,26 ha;

+ Diện tích cấp huyện xác định tăng thêm 995,91 ha.

Bao gồm các loại đất sau:

### 2.1) Đất quốc phòng:

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 6,58 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 175,84 ha, tăng 169,26 ha so với năm 2023, trong đó:

+ Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 111,38 ha;

+ Diện tích cấp huyện xác định tăng thêm 64,46 ha.

- Diện tích đất quốc phòng tăng 169,26 ha để thực hiện các công trình chủ yếu sau: Mở rộng thao trường huấn luyện và xây dựng căn cứ chiến đấu mô phỏng của lực lượng vũ trang huyện tại xã Ba Đình; quy hoạch đất quốc phòng tại các xã Ba Động; Ba Giang; Ba Liên; Ba Thành; Ba Vinh; Ba Vĩ và thị trấn Ba Tơ.

### 2.2) Đất an ninh

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 1,21 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 7,88 ha, tăng 6,67 ha so với năm 2023, trong đó:

+ Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 15,02 ha;

+ Diện tích cấp huyện xác định giảm thêm 7,14 ha.

- Diện tích tăng 6,67 ha để thực hiện các công trình sau:

STT	Đất an ninh	Diện tích (ha)	Địa điểm (ha)
1	QH trụ sở công an xã Ba Bích	0,11	Ba Bích
2	QH trụ sở công an xã Ba Cung (Trung tâm HC mới)	0,19	Ba Cung
3	QH trụ sở công an xã Ba Động	0,18	Ba Động
4	QH trụ sở công an xã Ba Dinh	0,16	Ba Dinh
5	QH trụ sở công an xã Ba Điền	0,11	Ba Điền
6	QH trụ sở công an xã Ba Giang (trung tâm HC mới)	0,13	Ba Giang
7	QH trụ sở công an xã Ba Khâm	0,16	Ba Khâm
8	QH trụ sở công an xã Ba Lễ	0,19	Ba Lễ
9	QH trụ sở công an xã Ba Liên	0,12	Ba Liên
10	QH trụ sở công an xã Ba Nam	0,21	Ba Nam
11	QH trụ sở công an xã Ba Ngạc	0,32	Ba Ngạc
12	QH trụ sở công an xã Ba Thành	0,23	Ba Thành
13	QH trụ sở công an xã Ba Tiêu	0,12	Ba Tiêu
14	QH trụ sở công an xã Ba Tô	0,22	Ba Tô
15	QH trụ sở công an xã Ba Trang	0,16	Ba Trang
16	QH trụ sở công an xã Ba Vinh	0,11	Ba Vinh
17	QH trụ sở công an xã Ba Xa	0,14	Ba Xa
18	QH trụ sở công an huyện Ba Tư	3,81	TT. Ba Tư

### 2.3) Đất cụm công nghiệp

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 5,06 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 63,30 ha, tăng 58,24 ha so với năm 2023, trong đó:

- + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 63,30 ha;
- + Diện tích cấp huyện không xác định thêm.

- Diện tích tăng 58,24 ha nhằm thực hiện các công trình sau: Cụm công nghiệp Ba Động, cụm công nghiệp Ba Vi, cụm công nghiệp Ba Dinh.

### 2.4) Đất thương mại, dịch vụ

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 7,50 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 27,27 ha, tăng 19,77 ha so với năm 2023.

- + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 8,80 ha;
- + Diện tích cấp huyện xác định tăng thêm 18,47 ha;

- Diện tích tăng 19,77 ha nhằm quy hoạch các công trình sau: Quy hoạch dự án Trung tâm vận chuyển và Kho bãi tại xã Ba Tiêu; quy hoạch đất thương mại dịch vụ kết hợp du lịch hồ thủy điện Ba Vi tại xã Ba Ngạc; quy hoạch đất



thương mại dịch vụ Đô thị mới Ba Vì; quy hoạch đất TMDV (QH Chi tiết 1/500 khu vực hồ Tôn Dung); quy hoạch đất TMDV (Điều chỉnh QH Chi tiết 1/500 thị trấn Ba Tơ); quy hoạch đất TMDV (QH Chi tiết 1/500 khu vực Đá Bàn); ...

### **2.5) Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp:**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 9,16 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 7,64 ha, giảm 1,52 ha so với năm 2023.

- + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 2,80 ha;

- + Diện tích cấp huyện xác định tăng thêm 4,84 ha.

- Diện tích giảm 1,52 do chuyển sang đất cụm công nghiệp.

### **2.6) Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản:**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 0,0 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 229,00 ha, giảm 229,00 ha so với năm 2023.

- + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 229,00 ha;

- + Diện tích cấp huyện không xác định thêm.

- Diện tích tăng 229,00 ha nhằm quy hoạch khu thăm dò khai thác khoáng sản (mỏ thiếc liti) tại xã Ba Khâm theo Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 02/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng thiếc, wolfram, antimon đến năm 2025, có xét đến năm 2035.

### **2.7) Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 2,00 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 119,42 ha, tăng 117,42 ha so với năm 2023. Diện tích tăng nhằm thực hiện các công trình sau: Quy hoạch các khu khai thác mỏ đất, mỏ cát, mỏ đá tại các xã Ba Cung; Ba Động; Ba Liên; Ba Khâm; Ba Ngạc; Ba Thành; Ba Vì; thị trấn Ba Tơ;.....

### **2.8) Đất phát triển hạ tầng**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 1.632,07 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 3.463,67 ha, tăng 1.831,60 ha so với năm 2023, trong đó:

- + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 2.338,75 ha;

- + Diện tích cấp huyện xác định tăng thêm 1.124,92 ha.

Được bố trí cho các loại đất sau:

\* *Đất giao thông:*

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 695,62 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 1.075,35 ha, tăng 379,73 ha so với năm 2023, trong đó:
  - + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 807,48 ha;
  - + Diện tích cấp huyện xác định tăng thêm 267,87 ha.
- Diện tích tăng 379,73 ha để thực hiện các công trình, dự án sau: Đường cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum; tuyến đi mới tránh đèo Viôlắc tại xã Ba Vì; Đường Ba Lê - Ba Bích - Ba Nam; đường Ba Tư đi thôn Cây Muối xã Ba Trang; đường Ba Lê - An Vĩnh, An Lão, Bình Định (QL.19B);...

*\* Đất thủy lợi:*

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 585,87 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 1.443,90 ha, tăng 858,03 ha so với năm 2023, trong đó:
  - + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 642,93 ha;
  - + Diện tích cấp huyện xác định tăng thêm 800,97 ha.
- Diện tích tăng 858,03 ha để thực hiện các công trình, dự án sau: Quy hoạch đầu tư Công trình Đập Hạ Lưu Sông Vệ; quy hoạch Đầu tư Công trình Hồ Thượng Sông Vệ; nâng cấp MR hệ thống thủy lợi hồ Núi Ngang - Liệt Sơn; kè chống sạt lở sông Re, xã Ba Xa; các công trình thuộc dự án Criem; ....

*\* Đất cơ sở văn hóa:*

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 2,61 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 9,65 ha, tăng 7,04 ha so với năm 2023, trong đó:
  - + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 2,61 ha;
  - + Diện tích cấp huyện xác định tăng thêm 7,04 ha.
- Diện tích tăng 7,04 ha để quy hoạch các nhà văn hoá xã, thị trấn trên địa bàn huyện Ba Tư.

*\* Đất cơ sở y tế:*

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 5,29 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 7,07 ha, tăng 1,78 ha so với năm 2023, trong đó:
  - + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 7,07 ha;
  - + Diện tích cấp huyện không xác định thêm.
- Diện tích tăng 1,78 ha để quy hoạch các công trình sau: QH Trạm y tế xã Ba Giang (*trung tâm HC mới*); mở rộng trạm y tế xã Ba Tiêu; trạm y tế xã Ba Cung; trạm y tế xã Ba Tô; mở rộng trung tâm y tế huyện Ba Tư;...

*\* Đất cơ sở giáo dục đào tạo:*

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 41,72 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 43,79 ha, tăng 2,07 ha so với năm 2023, trong đó:

- + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 43,79 ha;
- + Diện tích cấp huyện không xác định thêm.

- Diện tích tăng 2,07 ha để quy hoạch các công trình sau: Quy hoạch trường tiểu học và trung học cơ sở Ba Giang (trung tâm HC mới); trường mầm non Ba Giang (trung tâm HC mới); mở rộng trường trung học phổ thông Phạm Kiệt; mở rộng trường mầm non Ba Ngạc; mở rộng trường mầm non Ba Tô...

*\* Đất cơ sở thể dục thể thao:*

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 10,29 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 24,87 ha, tăng 14,58 ha so với năm 2023, trong đó:

- + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 16,99 ha;
- + Diện tích cấp huyện xác định tăng thêm 7,88 ha.

- Diện tích tăng 14,58 ha để quy hoạch các công trình sau: QH sân thể thao trung tâm xã Ba Điền; quy hoạch sân thể thao thôn Làng Mâm xã Ba Bích; quy hoạch sân thể thao xã Ba Ngạc; quy hoạch sân thể thao xã Ba Vi; quy hoạch sân thể thao TDP Đá Bàn;.....

*\* Đất năng lượng:*

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 100,93 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 611,58 ha, tăng 510,65 ha so với năm 2023, trong đó:

- + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 569,85 ha;
- + Diện tích cấp huyện xác định tăng thêm 41,73 ha.

- Diện tích tăng 510,65 ha để quy hoạch các công trình sau: Quy hoạch Thủy điện Nước Long A tại xã Ba Tiêu; thủy điện Nước Long 1A tại xã Ba Vi; thủy điện Sông Liên 1; thủy điện Sông Liên 2; thủy điện Ba Nam; thủy điện Ba Ba Vi; thủy điện Đắk Re 1A; Thủy điện Đắk Re 3; ....

*\* Đất di tích lịch sử - văn hóa:*

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 5,82 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 50,37 ha, tăng 44,55 ha so với năm 2023, trong đó:

- + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 50,37 ha;
- + Diện tích cấp huyện không xác định thêm.

- Diện tích tăng 44,55 ha để quy hoạch các công trình sau: Quy hoạch di tích Trường Lũy; di tích chiến thắng Trà Nô, xã Ba Tô; di tích Đặng Thùy Trâm xã Ba Trang; di tích trạm xá CK200 tại xã Ba Giang; di tích chiến thắng Nước Lầy tại xã Ba Ngạc;...

*\* Đất bãi thải, xử lý chất thải*

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 0,40 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 5,08 ha, tăng 4,68 ha so với năm 2023, trong đó:

+ Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 5,08 ha;

+ Diện tích cấp huyện không xác định thêm.

- Diện tích tăng 4,68 ha để thực hiện quy hoạch công trình quy hoạch bãi chôn lấp và xử lý rác thải tại xã Ba Trang; Ba Thành; Ba Ngạc.

*\* Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng*

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 180,01 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 189,07 ha, tăng 9,06 ha so với năm 2023.

+ Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 189,07 ha;

+ Diện tích cấp huyện không xác định thêm.

- Diện tích tăng 9,06 ha để quy hoạch các công trình sau: Quy hoạch nghĩa trang nhân dân huyện; mở rộng nghĩa địa thôn Trường An tại xã Ba Động; quy hoạch đất nghĩa trang, nghĩa địa xã Ba Điền; quy hoạch đất nghĩa trang, nghĩa địa xã Ba Ngạc; quy hoạch nghĩa trang nhân dân thôn Ba Ha tại xã Ba Xa;.....

*\* Đất chợ:*

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 2,62 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 2,05 ha, giảm 0,57 ha so với năm 2023.

- Diện tích giảm 0,57 ha do chuyển sang đất đất cơ sở thể dục - thể thao và đất xây dựng cơ sở văn hóa (*quy hoạch sân thể thao xã Ba Liên; quy hoạch nhà văn hóa xã Ba Động*).

**2.9) Đất sinh hoạt cộng đồng**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 10,92 ha.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 6,59 ha, giảm 4,33 ha so với năm 2023.

- Diện tích giảm 4,33 ha do chuyển sang các mục đích đất quốc phòng; đất thương mại dịch vụ; đất xây dựng cơ sở văn hóa; đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao;.... (*quy hoạch đất quốc phòng thị trấn Ba Tư “Nhà văn hóa và trụ sở*

*UBND xã Ba Chùa cũ”; quy hoạch sân thể thao thôn Nước Đang tại xã Ba Trang; quy hoạch sân thể thao thôn Gò Hrê tại xã Ba Xa.)*

### **2.10) Đất khu vui chơi, giải trí cộng đồng**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 1,01 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 44,72 ha, tăng 43,71 ha so với năm 2023.
- Diện tích tăng 43,71 ha để nhằm quy hoạch các công trình sau: Quy hoạch đất công viên cây xanh thị trấn Ba Tơ; quy hoạch đất cây xanh cảnh quan Đô thị mới Ba Vì; ....

### **2.11) Đất ở tại nông thôn**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 478,03 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 531,24 ha, tăng 53,21 ha so với năm 2023, trong đó:
  - + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 514,74 ha;
  - + Diện tích cấp huyện xác định tăng thêm 16,50 ha.
- Diện tích tăng 53,21 ha nhằm thực hiện các công trình sau: Quy hoạch khu dân cư xã Ba Động; quy hoạch đất ở tái định cư xã Ba Lễ; quy hoạch Khu TĐC tập trung Tổ Đèo Ai, thôn Nước Đang, xã Ba Trang; quy hoạch Khu dân cư (Phía sau Trung tâm hành chính mới xã Ba Cung); quy hoạch điểm xen ghép dân cư vùng thiên tai thôn Ka Lachuyên mục đích hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện; ....

### **2.12) Đất ở tại đô thị**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 58,57 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 128,27 ha, tăng 69,70 ha so với năm 2023, trong đó:
  - + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 128,27 ha;
  - + Diện tích cấp huyện không xác định thêm.
- Diện tích tăng 69,70 ha nhằm thực hiện các công trình sau: Quy hoạch khu dân cư Ba Vì; quy hoạch khu dân cư Đá Bàn; quy hoạch khu dân cư chợ mới thị trấn Ba Tơ; khu dân cư phía Đông Cầu Sông Liên; ....

### **2.13) Đất xây dựng trụ sở cơ quan**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 18,09 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 17,03 ha, giảm 1,06 ha so với năm 2023.
- + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 17,03 ha;
- + Diện tích cấp huyện không xác định thêm.

- Diện tích giảm 1,06 ha do chuyển sang đất quốc phòng, đất an ninh; đất cơ sở giáo dục – đào tạo; đất xây dựng cơ sở thể dục – thể thao; đất xây dựng cơ sở văn hóa; đất ở nông thôn;... (*QH đất quốc phòng thị trấn Ba Tơ “Nhà văn hóa và trụ sở UBND xã Ba Chùa cũ”*; quy hoạch trụ sở công an xã Ba Giang, trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở Ba Giang; quy hoạch sân thể thao xã Ba Giang; quy hoạch khu TĐC xã Ba Giang “trung tâm HC mới”;

#### **2.14) Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 1,88 ha.  
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 2,63 ha, tăng 0,75 ha so với năm 2023.

+ Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 2,63 ha;

+ Diện tích cấp huyện không xác định thêm.

- Diện tích tăng 0,75 ha do thực hiện các công trình sau: Quy hoạch trụ sở làm việc Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện Ba Tơ tại xã Ba Vi; trạm chốt chặn, kiểm soát tại xã Ba Tiêu; trạm quản lý bảo vệ rừng Ba Khâm; ...

#### **2.15) Đất cơ sở tín ngưỡng**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 0,15 ha.  
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 0,15 ha, giữ nguyên diện tích so với năm 2023.

#### **2.16) Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 1.698,13 ha.  
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 1.326,64 ha, giảm 371,49 ha so với năm 2023.

- Diện tích giảm 371,49 ha do chuyển sang các mục đích đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm; đất giao thông, đất thủy lợi; đất năng lượng; (*Quy hoạch mỏ cát xã Ba Cung; quy hoạch mỏ cát - TDP Bắc Hoàn Đôn tại thị trấn Ba Tơ; quy hoạch mỏ cát - thôn Gò Năng tại xã Ba Vi; quy hoạch đường Ba Lễ - Ba Bích - Ba Nam; đường Ba Lễ - An Vĩnh, An Lão, Bình Định (QL.19B); cầu vượt lũ suối Nước Léch.; quy hoạch Đầu tư Công trình Đập Hạ Lưu Sông Vệ; quy hoạch đầu tư Công trình Hồ Thượng Sông Vệ; các công trình thuộc dự án Criem; thủy điện Nước Long A, thủy điện Nước Long 1 A; thủy điện Sông Liên 2; thủy điện Ba Tiêu; thủy điện Ba Vi*)

#### **2.17) Đất có mặt nước chuyên dùng**

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 2,99 ha.  
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 0,88 ha, giảm 2,11 ha diện tích so với năm 2023.

- Diện tích giảm 2,22 ha do chuyển sang đất thủy lợi (*Hồ chứa nước Mang Mít 2 tại xã Ba Thành*).

### 3) Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chưa sử dụng

- Diện tích hiện trạng năm 2023 là 563,00 ha.
- Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 là 403,15 ha; giảm 159,85 ha so với năm 2023, chiếm 0,35% diện tích tự nhiên;
- + Diện tích cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 422,95 ha;
- + Diện tích cấp huyện xác định giảm thêm 19,80 ha.
- Diện tích giảm 159,85 ha do chuyển sang đất giao thông; đất thủy lợi; đất năng lượng (*Đường Ba Lé - Ba Bích - Ba Nam; nâng cấp, mở rộng tuyến đường tuyến đường QL24 đi hồ Núi Ngang; nâng cấp, mở rộng tuyến đường Krên - Pa Nu - Ba Lăng; cầu Sông Re (Ba Vĩ); quy hoạch đầu tư Công trình Đập Hạ Lưu Sông Vệ; quy hoạch Đầu tư Công trình Hồ Thượng Sông Vệ; thủy điện Nước Long A; thủy điện Sông Liên 1 và thủy điện Sông Liên 2; thủy điện Ba Vĩ; thủy điện Đắk Re 1A; thủy điện Đắk Re 3*)

Trên đây là báo cáo giải trình một số ý kiến trong Báo cáo thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Ba Tơ. Kính đề nghị Ban Kinh tế - Xã hội - Hội đồng nhân dân huyện tổng hợp, báo cáo HĐND huyện khóa XII, kỳ họp thứ 20 để xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy (báo cáo);
- TT HĐND huyện (báo cáo);
- CT, PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện;
- Lưu: VT, TNMT (Nam).

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Phan Quang Đức**